

Đền hiện nay gần đền Thanh Niên và đền Quán Thánh, đền Lê thuộc đất phường Thụy Chương, huyện Vĩnh Thuận, phía nam Hồ Tây. Đền được lập từ khi vua Lý Thái Tông dời đô về Thăng Long (năm 1010). Vua cho rước bài vị của thần về phía tây bắc thành, gọi là Huyền Thiên Trấn Vũ dời đến quán. Quán là nơi thờ thần của Đạo Giáo, dân chúng quen gọi là đền Trấn Vũ hoặc đền Quán Thánh.

Số tích đền cho biết: Huyền Thiên Trấn Vũ là thần cai quản phương bắc giúp dân trừ tà ma, yêu quái phá hoại đền và sông yên lành vùng chung quanh thành Thăng Long: trừ yêu quái thành tinh (đền Hùng Vương 14), trừ cáo chín đuôi ở Tây Hồ, giúp An Dương Vương trừ tinh gà rừng xây thành Cổ Loa, diệt hồ ly tinh trên sông Hồng đền vua Lý Thánh Tông... Đền thờ nhà Lê, các vua cũng thờ đền đây để cầu mưa khi có hạn hán. Ngôi đền hiện nay đã được sửa chữa nhiều lần. Năm Đinh Tỵ niên hiệu Vĩnh Trị II (1677), đền Lê Hy Tông, chúa Trịnh Tạc sai đình thần là Nguyễn Đình Luân trùng tu. Tên gọi Huyền Thiên Trấn Vũ được triều đình cho đúc lồng bằng đồng đen (huyền). Tên gọi cao khoảng 3,96 m, chu vi 8 m. Tên gọi mặt vuông, mặt nhìn thần, râu dài, tóc xoã không đội mũ, mặc áo đạo sĩ, ngồi trên bệ đá, tay trái bắt quy, tay phải chụm ngón có rồng quấn và chụm lên lưng con rồng. Tên gọi Huyền Thiên Trấn Vũ là mặt công trình nghệ thuật đúc đá, đánh dấu kết thúc đúc đồng và tài nghệ của dân ta cách đây ba thế kỷ. Tên nhà bái thờ còn mặt pho tượng của, như hiện, cũng bằng đồng đen, nhiều người cho rằng đây là tượng ông Trùm Trùng, người thời cổ đã chỉ huy đúc pho tượng Trấn Vũ. Tên gọi này là do các học trò của ông đúc để ghi nhớ công ơn thầy. Cùng đúc với tượng là chuông cao gần 1,5m treo ở gác tam quan. Văn bia tên đền do triều Nguyễn Đệ Công Chất và tiến sĩ Hồ Sĩ Đống soạn. Thời Tây Sơn, đô đốc Lê Văn Ngộ, cùng nhiều người khác đã quyên tiền đúc chiêng khánh bằng đồng (1,10m x 1,25 m) vào năm Cảnh Thịnh thứ hai. Đến thời Nguyễn, vua Minh Mạng đến thăm đền, đã cấp tiền tu sửa. Năm 1923, cho dời là Trấn Vũ quán.